

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

KỲ KẾ TOÁN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026
ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
GIÁO DỤC TRÍ VIỆT**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Thông tin chung	2
3. Báo cáo của Người đại diện pháp luật	3
4. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4 - 5
5. Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026	6 - 9
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026	10
7. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026	11 - 12
8. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026	13 - 35

THÔNG TIN CHUNG

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Trí Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106182582, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 5 năm 2013 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 26 tháng 5 năm 2026 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: cung cấp các dịch vụ giáo dục và đào tạo, bao gồm các chương trình giáo dục, đào tạo kỹ năng và giáo dục trải nghiệm.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : A15, tầng 1 tòa nhà Home City, số 177 Trung Kính, phường Yên Hòa, Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 033.868.2188

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu	170/2 Bình Giã, Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Phú Thọ	129 đường Minh Lang, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ

Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Võ Thái Phong	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2026
Bà Nguyễn Thùy Thương	Chủ tịch	Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch từ 15 tháng 7 năm 2026
	Thành viên	Từ ngày 15 tháng 7 năm 2026
Ông Trần Thanh Tân	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2026
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2026
Ông Trần Kim Long	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2026
Bà Phạm Thị Lam Hồng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2026
Ông Lê Việt Đức	Thành viên độc lập	
Ông Trần Quốc Bảo	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2026

Ban Kiểm soát

Các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Phạm Minh Ngọc	Trưởng ban	
Bà Vũ Thu Hằng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2026
Bà Lê Thị Hoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2026
Bà Nguyễn Thị Bích Thảo	Thành viên	

Ban điều hành

Ban điều hành trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Trần Kim Long	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2026
Bà Phạm Thị Lam Hồng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2026
Bà Đào Thị Thanh Hà	Kế toán trưởng	

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

- Người đại diện pháp luật số 01 - Chủ tịch Hội đồng quản trị: Bà Nguyễn Thùy Thương. Công ty đang tiến hành làm thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp liên quan đến thay đổi người đại diện pháp luật số 01 từ bà Nguyễn Thùy Thương sang Ông Võ Thái Phong.
- Người đại diện pháp luật số 02 - Tổng Giám đốc: Bà Phạm Thị Lam Hồng (đến ngày 27 tháng 4 năm 2026) và Ông Trần Kim Long (từ ngày 28 tháng 4 năm 2026).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C được chỉ định là công ty kiểm toán của Công ty.

BÁO CÁO CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Trí Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban điều hành phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban điều hành đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công bố của người đại diện theo pháp luật

Theo ý kiến của người đại diện theo pháp luật, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Người đại diện theo pháp luật
Tổng Giám đốc



Trần Kim Long

Ngày 14 tháng 8 năm 2026

Số: 2.0551/26/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Trí Việt (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 14 tháng 8 năm 2026, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty trong kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 14 tháng 8 năm 2025 với kết luận chấp nhận toàn phần và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 vào ngày 30 tháng 3 năm 2026 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số VII.3 của Báo cáo tài chính giữa niên độ, trong đó trình bày việc Công ty đã điều chỉnh lại số liệu so sánh tại ngày 01 tháng 01 năm 2026. Kết luận soát xét của chúng tôi không thay đổi do vấn đề này.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khoa

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2023-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		34.756.298.699	24.710.043.485
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		878.903.904	2.361.856.910
1. Tiền	111	V.1	878.903.904	2.361.856.910
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		185.671.233	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	V.2	185.671.233	-
4. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	124		-	-
5. Đầu tư ngắn hạn khác	125		-	-
6. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư ngắn hạn khác	126		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		29.953.998.343	14.904.031.727
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	8.460.076.681	10.640.212.732
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	20.960.979.902	3.074.991.205
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu ngắn hạn khác	135	V.5	505.938.908	1.161.824.938
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136		-	-
7. Tài sản thiếu chờ xử lý	137		27.002.852	27.002.852
IV. Hàng tồn kho	140		804.678.804	856.586.600
1. Hàng tồn kho	141	V.6	804.678.804	856.586.600
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142		-	-
V. Tài sản sinh học ngắn hạn	150		-	-
1. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	151		-	-
2. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	152		-	-
3. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học ngắn hạn	153		-	-
VI. Tài sản ngắn hạn khác	160		2.933.046.415	6.587.568.248
1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	V.7a	2.145.662.273	5.394.806.287
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	162		787.384.142	1.192.761.961
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	163		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	164		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	165		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		30.279.562.025	37.490.411.607
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu dài hạn khác	215		-	-
6. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		22.063.635.320	23.580.117.092
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	10.538.276.883	12.013.091.991
- Nguyên giá	222		14.846.879.941	18.452.170.913
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.308.603.058)	(6.439.078.922)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	11.525.358.437	11.567.025.101
- Nguyên giá	228		13.172.500.000	13.172.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.647.141.563)	(1.605.474.899)
III. Tài sản sinh học dài hạn	230		-	-
1. Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ	231		-	-
a) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ chưa đến giai đoạn trưởng thành	232		-	-
b) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ đến giai đoạn trưởng thành	233		-	-
- Nguyên giá	234		-	-
- Giá trị khấu hao lũy kế	235		-	-
2. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần dài hạn	236		-	-
3. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần dài hạn	237		-	-
4. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học dài hạn	238		-	-
IV. Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
V. Tài sản dở dang dài hạn	250		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	251		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252		-	-
VI. Đầu tư tài chính dài hạn	260		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	261		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	262		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	263		-	-
4. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn	264		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	265		-	-
6. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	266		-	-
VII. Tài sản dài hạn khác	270		8.215.926.705	13.910.294.515
1. Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	V.7b	8.215.926.705	13.910.294.515
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	273		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	274		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		65.035.860.724	62.200.455.092

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		6.431.595.048	3.765.662.696
I. Nợ ngắn hạn	310		6.431.595.048	3.765.662.696
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	1.049.231.709	774.016.589
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		9.000.000	30.000.000
3. Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313		14.079.000	14.079.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	314	V.11	116.952.722	859.271.043
5. Phải trả người lao động	315		307.360.008	352.070.400
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	V.12	168.782.845	-
7. Phải trả nội bộ ngắn hạn	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng ngắn hạn	318		-	-
9. Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn	319	V.13	392.035.990	99.603.169
10. Phải trả ngắn hạn khác	320	V.14	1.661.484.135	1.636.622.495
11. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	V.15	2.712.668.639	-
12. Dự phòng phải trả ngắn hạn	322		-	-
13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
14. Quỹ bình ổn giá	324		-	-
15. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	325		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước dài hạn	333		-	-
4. Chi phí phải trả dài hạn	334		-	-
5. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	335		-	-
6. Phải trả nội bộ dài hạn	336		-	-
7. Doanh thu chờ phân bổ dài hạn	337		-	-
8. Phải trả dài hạn khác	338		-	-
9. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	339		-	-
10. Trái phiếu chuyển đổi	340		-	-
11. Cổ phiếu ưu đãi	341		-	-
12. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	342		-	-
13. Dự phòng phải trả dài hạn	343		-	-
14. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	344		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.16	58.604.265.676	58.434.792.396
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		55.650.040.000	55.650.040.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		55.650.040.000	55.650.040.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn	412		(310.890.000)	(310.890.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu mua lại của chính mình	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		3.265.115.676	3.095.642.396
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	420a		3.095.642.396	3.095.642.396
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	420b		169.473.280	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		65.035.860.724	62.200.455.092

Phê duyệt, ngày 14 tháng 08 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật



Bùi Thị Khánh Huyền

Đào Thị Thanh Hà

Trần Kim Long

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	18.047.902.647	19.392.622.282
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		18.047.902.647	19.392.622.282
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	13.717.421.527	13.262.477.654
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.330.481.120	6.130.144.628
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21		-	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.3	185.966.077	3.063.555
8. Chi phí tài chính	23		224.880.881	113.856.379
Trong đó: chi phí đi vay	24		224.880.881	113.856.379
9. Chi phí bán hàng	25	VI.4	1.635.260.967	2.620.828.616
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	2.340.231.475	2.990.348.805
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		316.073.874	408.174.383
12. Thu nhập khác	31	VI.6	78.160.169	241.299
13. Chi phí khác	32	VI.7	160.287.355	108.047.903
14. Lợi nhuận khác	40		(82.127.186)	(107.806.604)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		233.946.688	300.367.779
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	64.473.408	66.216.909
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		169.473.280	234.150.870
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	30	42
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	30	42

Phê duyệt, ngày 14 tháng 08 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật

Bùi Thị Khánh Huyền

Đào Thị Thanh Hà

Trần Kim Long

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Dạng đầy đủ)

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		233.946.688	300.367.779
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9	1.003.572.718	1.791.332.289
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính	05		(210.057.023)	74.289.582
- Chi phí đi vay	06		224.880.881	113.856.379
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.252.343.264	2.279.846.029
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		5.892.411.202	(1.576.444.610)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		51.907.796	(5.338.176.601)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		445.012.011	(264.247.949)
- Tăng, giảm chi phí chờ phân bổ	12		8.943.511.824	(1.067.524.664)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Chi phí đi vay đã trả	14		(213.533.332)	(113.856.379)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(567.569.255)	(986.485.792)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		15.804.083.510	(7.066.889.966)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(2.353.956.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	260.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(6.500.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		6.500.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(19.999.999.999)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		294.844	3.063.555
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(19.999.705.155)	(2.090.892.445)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15	4.627.288.485	9.120.184.041
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(1.914.619.846)	(7.575.823.962)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(2.529.549.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>2.712.668.639</i>	<i>(985.188.921)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(1.482.953.006)	(10.142.971.332)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.361.856.910	12.649.502.081
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	878.903.904	2.506.530.749

Phê duyệt, ngày 14 tháng 08 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật

Bùi Thị Khánh Huyền

Đào Thị Thanh Hà

Trần Kim Long

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Trí Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là giáo dục, đào tạo và các dịch vụ hỗ trợ giáo dục.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: cung cấp các dịch vụ giáo dục và đào tạo, bao gồm các chương trình giáo dục, đào tạo kỹ năng và giáo dục trải nghiệm.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Công ty đang thực hiện kế hoạch mở rộng quy mô và tái cấu trúc, thông qua việc mua thêm 02 công ty con và phát hành cổ phiếu tăng vốn sau ngày kết thúc kỳ kế toán (xem Thuyết minh V.4 và V.16).

6. Cấu trúc Công ty

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu	170/2 Bình Giã, Tam Thắng, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Phú Thọ	129 đường Minh Lang, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ

Các chi nhánh đang hoạt động nhưng chưa phát sinh doanh thu, chi phí.

7. Số lượng người lao động

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Công ty có 55 nhân viên (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2026: 72 nhân viên).

8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

Trong kỳ, Công ty lần đầu tiên áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính ("Thông tư 99") thay thế Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200"). Theo đó, một số khoản mục trên Báo cáo tài chính đã được tái phân loại và đổi tên theo quy định mới. Số liệu cột "Số đầu năm" và cột "Kỳ trước" trên Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được trình bày lại theo cách phân loại và tên gọi mới của Thông tư 99 để đảm bảo tính so sánh được. Các thay đổi này không làm ảnh hưởng đến tổng giá trị tài sản, tổng nợ phải trả, vốn chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế của Công ty.

9. Thông tin khác

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán "CAR" theo Quyết định số 988/QĐ-SGDHN ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Sở Giao dịch Chứng khoán. Ngày giao dịch đầu tiên là ngày 23 tháng 10 năm 2024. Số lượng cổ phiếu đang niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 5.565.004 cổ phiếu, với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do các giao dịch chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 ("Thông tư 99") và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp mới

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 99 thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

Việc chuyển đổi sang Thông tư 99 được thực hiện theo các phương pháp sau:

- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 có hướng dẫn chuyển đổi cụ thể, Công ty thực hiện theo hướng dẫn đó.
- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 không có quy định phải điều chỉnh hồi tố hoặc hồi tố đơn giản, Công ty áp dụng phương pháp phi hồi tố.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Điều hành Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 99 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN, ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN VÀ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền), theo nguyên tắc giá gốc và trên giả định hoạt động liên tục.

2. Tiền

Tiền của Công ty chỉ bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi không kỳ hạn, không bị hạn chế sử dụng.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, kỳ hạn và nguyên tệ.

Các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là học liệu và các mô hình, công cụ phục vụ tổ chức các khóa đào tạo. Giá gốc hàng tồn kho được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền cuối kỳ và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng hoặc từng dịch vụ cung cấp dở dang có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm dự phòng tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí chờ phân bổ

Chi phí chờ phân bổ phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh (bao gồm các chi phí đã trả tiền trước và các chi phí chưa trả tiền trước) có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và được phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh của các kỳ kế toán có liên quan.

Chi phí chờ phân bổ được phân loại thành ngắn hạn (thời gian phân bổ không quá 12 tháng hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường) và dài hạn (thời gian phân bổ trên 12 tháng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

hoặc dài hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường) trên Báo cáo tình hình tài chính. Chi phí chờ phân bổ dài hạn không được tái phân loại thành chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khi lập Báo cáo tài chính.

Việc phân bổ chi phí chờ phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh từng kỳ được Công ty thực hiện căn cứ vào tính chất, mức độ của từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp. Thời gian và phương pháp phân bổ các khoản chi phí chờ phân bổ của Công ty như sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Đối với các tài sản cố định mà theo yêu cầu kỹ thuật phải được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ phát sinh được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng kể từ kỳ tài sản được sửa chữa, bảo dưỡng hoàn thành, đưa vào sử dụng cho đến lần cần sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ tiếp theo (thường là 36 tháng).

Chi phí nghiên cứu chương trình giáo dục STEM số hóa Trí Việt

Là chi phí nghiên cứu, thiết kế chương trình phần mềm quản lý khoa học, phát triển ứng dụng dạy học cho giảng viên, được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí giới thiệu các chương trình đào tạo

Là chi phí tổ chức hội nghị, đào tạo, giới thiệu các chương trình, khóa học của Công ty, phục vụ cho hoạt động cung cấp dịch vụ tại các trường học. Việc giới thiệu các chương trình này sẽ được tổ chức định kỳ hàng năm vào đầu năm học mới. Chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian không quá 12 tháng.

Các chi phí chờ phân bổ khác

Các chi phí khác đã phát sinh có liên quan đến nhiều kỳ kế toán được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo tiêu thức phù hợp với đặc điểm và bản chất của từng khoản chi phí.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ. Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên tài sản cố định hữu hình được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phát sinh. Đối với các tài sản cố định mà theo yêu cầu kỹ thuật phải được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ phát sinh có giá trị lớn được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh cho đến kỳ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ tiếp theo.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét lại ít nhất vào cuối mỗi năm tài chính và điều chỉnh nếu cần thiết.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét lại ít nhất vào cuối mỗi năm tài chính và điều chỉnh nếu cần thiết.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03-05 năm.

8. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (“BCC”) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Việc xác định phương pháp kế toán áp dụng căn cứ vào bản chất thực tế của từng hợp đồng, đặc biệt là sự tồn tại hay không của quyền đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được xác định khi các quyết định liên quan đến các hoạt động chủ yếu của BCC đòi hỏi phải có sự đồng thuận của tất cả các bên có quyền kiểm soát chung, không phụ thuộc vào tỷ lệ góp vốn hay hình thức pháp lý của hợp đồng.

Trong mọi trường hợp, khi Công ty là bên nhận tiền hoặc tài sản của các bên khác đóng góp cho BCC, khoản nhận này được ghi nhận là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các BCC mà Công ty tham gia chỉ bao gồm:

BCC theo hình thức chia lợi nhuận sau thuế

Các bên chỉ được phân chia lợi nhuận nếu BCC có lãi và phải gánh chịu lỗ nếu BCC bị lỗ.

Công ty được chỉ định là bên kế toán và quyết toán thuế cho BCC, Công ty ghi nhận toàn bộ doanh thu, chi phí phát sinh của BCC vào sổ kế toán để xác định kết quả và nghĩa vụ thuế. Tuy nhiên, Công ty chỉ ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phần doanh thu và chi phí tương ứng với tỷ lệ Công ty được hưởng hoặc phải gánh chịu.

Xử lý khi BCC đồng kiểm soát chấm dứt hoặc Công ty rút khỏi BCC

Đối với BCC theo hình thức chia lợi nhuận sau thuế: bên kế toán thực hiện tất toán toàn bộ tài sản, nợ phải trả của BCC trên sổ kế toán, xác định kết quả thanh lý và phân bổ cho các bên tham gia theo tỷ lệ thỏa thuận trong hợp đồng. Phần kết quả thanh lý được chia cho Công ty được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh: các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có đủ chứng từ, hồ sơ, tài liệu kế toán; các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép; và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh khác phải trích trước (như chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa vụ, chi phí lãi vay phải trả).
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

10. Doanh thu chờ phân bổ

Doanh thu chờ phân bổ là số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về các khóa học mà Công ty cung cấp.

Doanh thu chờ phân bổ không bao gồm các khoản tiền nhận trước của người mua mà Công ty chưa cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; các khoản doanh thu chưa thu được tiền của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ nhiều kỳ.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thẳng dư vốn cổ phần.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như: lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi Công ty hoàn thành nghĩa vụ thực hiện cam kết trong hợp đồng, đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực từng kỳ.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ khi phát sinh, trừ khi đủ điều kiện được vốn hóa. Công ty không phát sinh chi phí đi vay đủ điều kiện vốn hóa trong kỳ.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Chi phí được ghi nhận ngay cả khi chưa đến kỳ hạn thanh toán nhưng có khả năng chắc chắn sẽ phát sinh nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng và bảo toàn vốn.

Khi Công ty ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó. Chi phí tương ứng bao gồm chi phí của kỳ tạo ra doanh thu và chi phí của các kỳ trước hoặc chi phí phải trả nhưng liên quan đến doanh thu của kỳ đó. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất của giao dịch và các chuẩn mực kế toán Việt Nam để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chính sách kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025, Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty chỉ bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập tính thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ, các khoản thu nhập không chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Hàng quý, Công ty xác định và ghi nhận số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm phải nộp theo tờ khai thuế. Cuối năm tài chính, Công ty xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế phải nộp theo tờ khai quyết toán và điều chỉnh chênh lệch so với số đã tạm ghi nhận trong năm.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung.

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

- Các cổ đông là tổ chức có quyền biểu quyết trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn đến ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, bao gồm cả các công ty con, công ty liên kết của các đơn vị này.
- Các cá nhân có quyền biểu quyết trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn đến ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các thành viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát hoạt động của Công ty, bao gồm Tổng Giám đốc, các thành viên quản lý khác và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp mà các cá nhân thuộc các nhóm trên nắm giữ tỷ lệ biểu quyết (trực tiếp hoặc gián tiếp) đủ lớn để có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến doanh nghiệp đó, bao gồm các doanh nghiệp được sở hữu bởi thành viên quản lý chủ chốt hoặc cổ đông chính của Công ty và các doanh nghiệp có chung thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

Thành viên mật thiết trong gia đình của một cá nhân là những người có thể chi phối hoặc bị chi phối bởi cá nhân đó khi giao dịch với Công ty, bao gồm: bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột.

Giao dịch giữa các bên liên quan là việc chuyển giao các nguồn lực hay các nghĩa vụ giữa các bên liên quan, không xét đến việc có tính giá hay không.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Tính chất rủi ro và lợi ích kinh tế là căn cứ chủ yếu để xác định báo cáo bộ phận chính yếu được lập theo lĩnh vực kinh doanh hay khu vực địa lý. Nếu rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi sự khác biệt về sản phẩm và dịch vụ thì báo cáo chính yếu được lập theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo thứ yếu theo khu vực địa lý. Ngược lại, nếu rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi sự khác biệt về khu vực địa lý thì báo cáo chính yếu được lập theo khu vực địa lý và báo cáo thứ yếu theo lĩnh vực kinh doanh. Cơ cấu tổ chức, quản lý và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty là cơ sở chính để xác định báo cáo bộ phận chính yếu hay thứ yếu.

Một bộ phận phải báo cáo khi phần lớn doanh thu có nguồn gốc từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài và đáp ứng ít nhất một trong các ngưỡng:

- doanh thu của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng doanh thu của tất cả các bộ phận; hoặc
- kết quả kinh doanh của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng kết quả kinh doanh của tất cả các bộ phận có lãi hoặc tổng kết quả kinh doanh của tất cả các bộ phận bị lỗ (tùy theo giá trị tuyệt đối nào lớn hơn); hoặc
- tổng tài sản của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng tài sản của tất cả các bộ phận.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền và tương đương tiền doanh nghiệp đang nắm giữ nhưng không bị hạn chế sử dụng, bao gồm:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	817.760.833	1.998.684.545
Tiền gửi không kỳ hạn	61.143.071	363.172.365
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Phạm Văn Đồng	44.071.646	354.515.548
- Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoài Đức	6.643.219	-
- Ngân hàng khác	10.428.206	8.656.817
Cộng	878.903.904	2.361.856.910

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản lãi dự thu cho vay theo hợp đồng ngày 01/4/2026 với ông Nguyễn Vĩnh Quân, với tổng số tiền các lần nhận nợ là 6,5 tỷ đồng, lãi suất 18%/năm, đã được tất toán ngày 24/6/2026. Đến ngày lập báo cáo tài chính, khoản lãi dự thu đã được tất toán.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
Công ty Cổ phần Giáo dục và tổ chức sự kiện Tâm Tín Thành	1.573.014.080	-	1.521.085.921	-
Trung tâm phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em	-	-	2.632.741.750	-
Phải thu các đại lý về tiền bán khóa học ⁽ⁱ⁾	2.422.216.000	-	5.046.846.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn FTA ⁽ⁱⁱ⁾	3.848.040.000	-	-	-
Các khách hàng khác	616.806.601	-	1.439.539.061	-
Cộng	8.460.076.681	-	10.640.212.732	-

- (i) Là khoản phải thu các đại lý về tiền bán khóa học do đại lý thu tiền từ khách hàng.
- (ii) Là khoản phải thu về thanh lý tài sản cố định và công cụ dụng cụ theo Hợp đồng ngày 16 tháng 6 năm 2026, có thời hạn 90 ngày, kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2026 (xem thuyết minh V.8 và VI.6).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
Bà Võ Thị Thu Huyền ^(*)	12.115.000.000	-
Bà Vũ Thị Hòa ^(*)	2.885.000.000	-
Ông Đặng Thái Dương ^(*)	4.999.999.999	-
Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn FTA	254.439.294	1.844.995.919
Ông Nguyễn Đức Quang	-	521.640.052
Các nhà cung cấp khác	706.540.609	708.355.234
Cộng	20.960.979.902	3.074.991.205

Trong đó:

Khoản ứng trước để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư

- (*) Thực hiện Nghị quyết số 156/2026/NQ-HĐQT/TV ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng quản trị, trong kỳ, Công ty đã ký kết các hợp đồng nhận chuyển nhượng các khoản đầu tư và đã thực hiện ứng trước cho Bên chuyển nhượng như sau:

Bên chuyển nhượng	Tổ chức phát hành	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Giá mua (VND)	Ngày hợp đồng	Tình trạng công nợ
Bà Võ Thị Thu Huyền	Công ty Cổ phần Moli Group	1.346.334	42,00%	13.463.340.000	22/6/2026	Đã tắt toán ngày 29/07/2026
Bà Vũ Thị Hòa	Công ty Cổ phần Moli Group	288.500	9,00%	2.885.000.000	22/6/2026	Đã tắt toán ngày 29/07/2026
Ông Đặng Thái Dương	Công ty Cổ phần House of Deera	510.000	51,00%	5.100.000.000	22/6/2026	Đã tắt toán ngày 29/07/2026

Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận sở hữu các cổ phần trên vào ngày 29 tháng 7 năm 2026.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Moli Group và Công ty Cổ phần House of Deera sẽ được hợp nhất vào Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty kể từ ngày 29 tháng 7 năm 2026.

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
Ký cược, ký quỹ	294.132.900	-	294.132.900	-
Tạm ứng	211.806.008	-	867.692.038	-
Cộng	505.938.908	-	1.161.824.938	-

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	48.552.400	-
Công cụ, dụng cụ	804.678.804	-	808.034.200	-
Học liệu ⁽ⁱ⁾	481.933.804	-	148.736.435	-
Dụng cụ phục vụ lớp học	322.745.000	-	707.850.165	-
Cộng	804.678.804	-	856.586.600	-

(i) Là các dụng cụ, đồ chơi, mô hình,... phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

7. Chi phí chờ phân bổ**7a. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	1.037.453.878	1.645.965.973
Chi phí giới thiệu các chương trình đào tạo	886.008.750	2.272.038.750
Các chi phí khác	222.199.645	1.476.801.564
Cộng	2.145.662.273	5.394.806.287

7b. Chi phí chờ phân bổ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	2.830.869.792	7.386.298.813
Chi phí sửa chữa	3.016.754.453	3.042.267.047
Chương trình STEM số hóa Trí Việt	308.406.946	372.215.278
Trang thiết bị dự án ATK	1.443.371.765	2.115.278.891
Các chi phí khác	616.523.749	994.234.486
Cộng	8.215.926.705	13.910.294.515

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	15.525.825.000	2.926.345.913	18.452.170.913
Thanh lý, nhượng bán	(3.277.675.000)	(327.615.972)	(3.605.290.972)
Số cuối kỳ	12.248.150.000	2.598.729.941	14.846.879.941
Trong đó:			

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	1.016.747.450	1.016.747.450
Đang chờ thanh lý (*)	8.500.000.000	-	8.500.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	4.994.087.654	1.444.991.268	6.439.078.922
Khấu hao trong kỳ	771.128.236	190.777.818	961.906.054
Thanh lý, nhượng bán	(2.977.898.321)	(114.483.597)	(3.092.381.918)
Số cuối kỳ	2.787.317.569	1.521.285.489	4.308.603.058
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	10.531.737.346	1.481.354.645	12.013.091.991
Số cuối kỳ	9.460.832.431	1.077.444.452	10.538.276.883
<i>Trong đó:</i>			
Đang chờ thanh lý (*)	7.217.383.519	-	7.217.383.519

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, danh mục các tài sản cố định hữu hình như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà trên đất tại khu đô thị Xuân Phương (chờ thanh lý)	8.500.000.000	(1.282.616.481)	7.217.383.519
Tài sản cố định hữu hình khác	6.346.879.941	(3.025.986.577)	3.320.893.364
Cộng	14.846.879.941	(4.308.603.058)	10.538.276.883

Chi tiết các tài sản cố định hữu hình đã thanh lý trong kỳ như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Giá thanh lý
Công trình tại Sydney Nam Định	1.079.675.000	(989.102.246)	90.572.754	94.000.000
Hệ thống nội thất tại Sydney Nam Định	2.198.000.000	(1.988.796.075)	209.203.925	218.000.000
Tài sản khác	327.615.972	(114.483.597)	213.132.375	225.000.000
Cộng	3.605.290.972	(3.092.381.918)	512.909.054	537.000.000

(*) Tài sản cố định chờ thanh lý và kế hoạch đầu tư:

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 246/2026/NQ-HĐQT/TV ngày 24 tháng 6 năm 2026 đã thông qua chủ trương mua bán tài sản của Công ty gồm: chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại khu đô thị Xuân Phương; đồng thời, tìm kiếm nhà cung cấp để nhận chuyển nhượng bất động sản tại Thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích xây dựng văn phòng làm việc/Chi nhánh của Công ty.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 157/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 7 năm 2026 đã thông qua thẩm định giá chuyển nhượng dự kiến của các tài sản trên như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>	<u>Giá chuyển nhượng dự kiến</u>
Nhà trên đất tại khu đô thị Xuân Phương	8.500.000.000	(1.282.616.481)	7.217.383.519	800.000.000
Quyền sử dụng đất tại khu đô thị Xuân Phương	11.487.500.000	-	11.487.500.000	18.700.000.000
Cộng	19.987.500.000	(1.282.616.481)	18.704.883.519	19.500.000.000

9. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	11.487.500.000	1.685.000.000	13.172.500.000
Số cuối kỳ	11.487.500.000	1.685.000.000	13.172.500.000
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	1.435.000.000	1.435.000.000
Đang chờ thanh lý (xem thuyết minh số V.8)	11.487.500.000	-	11.487.500.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	-	1.605.474.899	1.605.474.899
Khấu hao trong kỳ	-	41.666.664	41.666.664
Số cuối kỳ	-	1.647.141.563	1.647.141.563
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	11.487.500.000	79.525.101	11.567.025.101
Số cuối kỳ	11.487.500.000	37.858.437	11.525.358.437
<i>Trong đó:</i>			
Đang chờ thanh lý (xem thuyết minh số V.8)	11.487.500.000	-	11.487.500.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, danh mục các tài sản cố định vô hình như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Quyền sử dụng đất tại khu đô thị Xuân Phương (chờ thanh lý)	11.487.500.000	-	11.487.500.000
Phần mềm Web	400.000.000	(400.000.000)	-
Phần mềm CRM	300.000.000	(300.000.000)	-
Phần mềm Elearning	400.000.000	(400.000.000)	-
Các tài sản cố định vô hình khác	585.000.000	(547.141.563)	37.858.437
Cộng	13.172.500.000	(1.647.141.563)	11.525.358.437

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Tổng hợp Thương mại và Dịch vụ Hoàng Ngân	200.075.768	-
Trung tâm Điện ảnh Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam	212.200.000	205.900.000
Công ty TNHH Tư vấn hỗ trợ Giáo dục Việt Nam	124.505.500	184.505.500
Các nhà cung cấp khác	512.450.441	383.611.089
Cộng	1.049.231.709	774.016.589

Trong đó:

Khoản phải trả người bán về mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư

-

-

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế thu nhập doanh nghiệp	567.569.255	64.473.408	(567.569.255)	64.473.408
Thuế thu nhập cá nhân	291.701.788	93.072.434	(332.294.908)	52.479.314
Cộng	859.271.043	157.545.842	(899.864.163)	116.952.722

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hoạt động đào tạo : Không chịu thuế
- Hoạt động trải nghiệm : 8%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	233.946.688	300.367.779
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
• Các khoản điều chỉnh tăng	88.420.350	30.716.766
• Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	322.367.038	331.084.545
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	64.473.408	66.216.909

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	11.347.549	-
Chi phí thuê văn phòng	76.435.296	-
Chi phí đào tạo trải nghiệm	81.000.000	-
Cộng	168.782.845	-

13. Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn

Là tiền thu trước học phí của các học viên.

14. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	52.142.000	52.142.000
Các khoản bảo hiểm xã hội	60.020.041	35.158.400
Nhận góp vốn-BCC (*)	1.548.040.869	1.548.040.869
Công ty Cổ phần ATK Châu Á	684.600.000	684.600.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng Minh An	863.440.869	863.440.869
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.281.225	1.281.226
Cộng	1.661.484.135	1.636.622.495

- (*) Theo Hợp đồng liên doanh ngày 22 tháng 6 năm 2021 về việc thành lập liên doanh Dự án ATK – Khu di tích Lịch sử - Sinh thái Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, liên doanh gồm 03 bên: Công ty, Công ty Cổ phần ATK Châu Á và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phát triển Minh An với tỷ lệ góp vốn lần lượt là 3,2 tỷ VND, 2,4 tỷ VND, 2,4 tỷ VND. Tổng vốn đầu tư dự án là 8 tỷ VND, tiến độ góp vốn trong tháng 7,9,12/2021, lãi/lỗ dự án được chia theo tỷ lệ góp vốn giữa các bên. Dự án được đăng ký thời gian hoạt động là 5 năm, kể từ ngày 22/6/2021 đến ngày 30/6/2026, được gia hạn đến ngày 30/6/2027 theo phụ lục ngày 25/6/2026.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các bên chưa góp đủ vốn theo thỏa thuận hợp đồng. Công ty đã đầu tư trang thiết bị phục vụ dự án này giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 6 năm 2026 là 1.443.371.765 VND (Số đầu năm: 2.115.278.891 VND).

Dự án đã được khai thác từ 22 tháng 4 năm 2024, với doanh thu và chi phí ghi nhận kỳ này lần lượt là 753.100.000 VND và 671.907.126 VND (Số đã ghi nhận lũy kế các kỳ trước là 3.282.010.000 VND và 3.268.648.504 VND).

Các bên đã có Văn bản thỏa thuận ngày 13 tháng 8 năm 2026, các bên đồng ý chưa thực hiện phân chia lãi lỗ và rủi ro theo đúng tỷ lệ góp vốn.

15. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ⁽ⁱ⁾	2.299.046.543	-
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoài Đức ⁽ⁱⁱ⁾	413.622.096	-
Cộng	2.712.668.639	-

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo các Hợp đồng:
- Hợp đồng cho vay hạn mức ngày 05 tháng 3 năm 2026 và Hợp đồng cho vay hạn mức ngày 07 tháng 5 năm 2026 để bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với thời hạn 6 tháng, lãi

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

suất trong kỳ từ 18,40% đến 18,50%/năm, và được bảo đảm bằng toàn bộ tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu của Bà Nguyễn Thùy Thương – Thành viên Hội đồng quản trị.

- Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi ngày 07 tháng 5 năm 2026 để bổ sung vốn kinh doanh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, có hạn mức thấu chi là 1.500.000.000 VND, thời hạn duy trì hạn mức thấu chi là 12 tháng từ ngày hợp đồng, lãi suất trong hạn là 14,0%/năm, giữ cố định trong suốt thời hạn duy trì hạn mức vay thấu chi. Khoản vay này được bảo đảm bằng toàn bộ tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu của Bà Nguyễn Thùy Thương - Thành viên Hội đồng quản trị.

(ii) Các khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoài Đức theo Hợp đồng cấp tín dụng ngày 10 tháng 3 năm 2026 để phục vụ hoạt động giáo dục của Công ty, với hạn mức tín dụng là 10.000.000.000 VND, trong đó hạn mức thấu chi là 2.000.000.000 VND.

- Đối với khoản vay theo hạn mức, thời hạn vay từng khoản nợ tối đa không quá 06 tháng, lãi suất áp dụng theo từng văn bản nhận nợ, trong kỳ chưa phát sinh khoản vay theo hạn mức.

- Đối với khoản vay thấu chi, thời hạn vay từng khoản nợ tối đa không quá 12 tháng, lãi suất trong hạn được tham chiếu theo lãi suất khoản vay 6 tháng áp dụng cho khách hàng SME do Ngân hàng công bố cộng (+) với biên độ 5,93%/năm, lãi suất trong kỳ là 12,13%/năm. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	-	-
Số tiền vay phát sinh	5.809.319.617	9.120.184.041
Số tiền vay đã trả ⁽ⁱ⁾	(3.096.650.978)	(7.575.823.962)
Số cuối kỳ	<u>2.712.668.639</u>	<u>1.544.360.079</u>

(i) Trong đó, số tiền vay đã trả không quá 3 tháng là 1.182.031.132 VND.

16. Vốn chủ sở hữu

16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Kỳ trước				
Số dư đầu năm	50.590.980.000	(310.890.000)	8.164.908.824	58.444.998.824
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	234.150.870	234.150.870
Phân phối lợi nhuận trong kỳ trước	5.059.060.000	-	(7.588.609.000)	(2.529.549.000)
Số dư cuối kỳ	<u>55.650.040.000</u>	<u>(310.890.000)</u>	<u>810.450.694</u>	<u>56.149.600.694</u>
Kỳ này				
Số dư đầu năm	55.650.040.000	(310.890.000)	3.095.642.396	58.434.792.396
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	169.473.280	169.473.280
Số dư cuối kỳ	<u>55.650.040.000</u>	<u>(310.890.000)</u>	<u>3.265.115.676</u>	<u>58.604.265.676</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần FIBO Invest	10.137.600.000	10.137.600.000
Bà Nguyễn Thùy Thương	8.849.500.000	8.849.500.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn IB Plus	6.916.000.000	8.536.000.000
Cổ đông khác	29.746.940.000	28.126.940.000
Cộng	55.650.040.000	55.650.040.000

16c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.565.004	5.565.004
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	5.565.004	5.565.004
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.565.004	5.565.004

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

16d. Kế hoạch tăng vốn

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 157/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 7 năm 2026 đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ với mục đích: Mua bất động sản xây dựng trụ sở văn phòng, Đầu tư góp vốn vào Công ty con và Bổ sung vốn hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty, thời hạn thực hiện trong năm 2026. Số lượng cổ phần dự kiến chào bán là 10.000.000 cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

17. Các khoản mục ngoài Báo cáo tình hình tài chính

17a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	325.905.600	455.500.200
Trên 1 năm đến 5 năm	329.600.000	440.000.000
Cộng	655.505.600	895.500.200

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Khoản thuê văn phòng tại Trung tâm Thương mại Homecity Trung Kính theo Hợp đồng thuê mặt bằng số 37/HĐ-TTMM-HOMECITY ký ngày 16 tháng 12 năm 2022. Bên cho thuê: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Văn Phú, thời hạn thuê 24 tháng. Phụ lục số 9 giá hạn thời gian đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2026. Đơn giá thuê trong suốt thời gian thuê: Thuê văn phòng: 48.703.200 VND/tháng; Phí dịch vụ: 18.732.000 VND/tháng.
- Khoản thuê văn phòng tại Căn hộ B8 - Nhà B9 khu Đô thị mới Mỹ Đình 1 theo Hợp đồng thuê nhà với Bà Trần Thị Thu Hiền. Thời hạn thuê 4 năm 10 tháng từ ngày 01 tháng 5 năm 2025. Đơn giá thuê được bên cho thuê điều chỉnh tăng 2 năm 1 lần, mỗi lần điều chỉnh không vượt quá 10% so với giá thuê cũ gần nhất, đơn giá tại thời điểm ký hợp đồng là 10.300.000 VND/tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Là doanh thu cung cấp các dịch vụ giáo dục, đào tạo và các dịch vụ hỗ trợ giáo dục.

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn cung cấp các dịch vụ giáo dục, đào tạo và các dịch vụ hỗ trợ giáo dục.

3. Doanh thu tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	294.844	3.063.555
Lãi cho vay	185.671.233	-
Cộng	<u>185.966.077</u>	<u>3.063.555</u>

4. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	852.081.270	845.209.190
Chi phí vật liệu, bao bì	-	114.905.302
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	52.430.299	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	10.050.768
Chi phí dịch vụ mua ngoài	713.885.002	1.072.037.651
Các chi phí khác	16.864.396	578.625.705
Cộng	<u>1.635.260.967</u>	<u>2.620.828.616</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.158.935.757	1.480.610.278
Chi phí đồ dùng văn phòng	171.901.299	130.728.070
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	217.296.416
Thuế, phí và lệ phí	-	8.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	228.710.802	267.969.538
Các chi phí khác	780.683.617	885.744.503
Cộng	<u>2.340.231.475</u>	<u>2.990.348.805</u>

6. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý tài sản cố định (*)	24.090.946	-
Trong đó: Thu nhập thanh lý	537.000.000	-
Giá trị còn lại và chi phí thanh lý	(512.909.054)	-
Lãi bán phế liệu, công cụ (*)	49.539.223	-
Trong đó: Thu nhập thanh lý	3.026.000.000	-
Giá trị còn lại và chi phí thanh lý	(2.976.460.777)	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Các khoản thu nhập khác	4.530.000	241.299
Cộng	78.160.169	241.299

- (*) Theo Quyết định của Tổng giám đốc số 1506/QĐ-TVE ngày 15 tháng 6 năm 2026, Công ty đã thực hiện thanh lý một số tài sản cố định, công cụ dụng cụ và bàn giao vào ngày 30 tháng 6 năm 2026.

7. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	1.910.347	23.802.285
Lỗ thanh lý tài sản cố định	-	77.353.137
Chi phí xử lý chênh lệch bảng phân bổ	86.510.003	-
Các khoản chi phí khác	71.867.005	6.892.481
Cộng	160.287.355	108.047.903

8. Lãi trên cổ phiếu**8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	169.473.280	234.150.870
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Trích thưởng Hội đồng quản trị	-	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	169.473.280	234.150.870
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	5.565.004	5.565.004
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	30	42

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.750.399.756	2.077.848.372
Chi phí nhân công	4.451.178.007	4.477.967.328
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.003.572.718	1.791.332.289
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.225.478.419	8.821.246.659
Chi phí khác	1.262.285.069	1.705.260.427
Cộng	17.692.913.969	18.873.655.075

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty chỉ bao gồm các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không có giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Cam kết bảo lãnh

Bà Nguyễn Thùy Thương – Thành viên Hội đồng quản trị cam kết dùng toàn bộ quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản thuộc sở hữu của mình để bảo lãnh cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (xem Thuyết minh số V.15).

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Kỳ này				
Bà Nguyễn Thùy Thương	Chủ tịch HĐQT (đến 15/07/2026)/Thành viên HĐQT (từ 15/07/2026)	297.000.000	32.400.000	329.400.000
Ông Lê Việt Đức	Thành viên HĐQT	-	16.200.000	16.200.000
Bà Phạm Thị Lam Hồng	Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc (đến 28/04/2026)	44.000.000	12.150.000	56.150.000
Bà Đào Thị Thanh Hà	Kế toán trưởng	198.000.000	-	198.000.000
Cộng		539.000.000	60.750.000	599.750.000
Kỳ trước				
Bà Nguyễn Thùy Thương	Chủ tịch HĐQT	297.000.000	-	297.000.000
Bà Phạm Thị Lam Hồng	Tổng Giám đốc	82.869.412	-	82.869.412
Bà Đào Thị Thanh Hà	Kế toán trưởng	50.000.000	-	50.000.000
Cộng		429.869.412	-	429.869.412

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ là hoạt động giáo dục đào tạo trong lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh được trình bày theo Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được soát xét và kiểm toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Một số chỉ tiêu đã được điều chỉnh, trình bày lại, do: (i) áp dụng các quy định của Thông tư 99 liên quan đến việc trình bày báo cáo tài chính (xem Thuyết minh số III.1); và (ii) điều chỉnh hồi tố số liệu năm 2025 do phân loại lại, chi tiết như sau:

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới và điều chỉnh phân loại lại số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính giữa niên độ như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ					
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.593.366.732	5.046.846.000	10.640.212.732	(i)
Phải thu ngắn hạn khác	135	6.208.670.938	(5.046.846.000)	1.161.824.938	
Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	4.877.045.706	517.760.581	5.394.806.287	(ii)
Nguyên giá TSCĐ hữu hình	222	42.694.759.016	(24.242.588.103)	18.452.170.913	(iii),
Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình	223	(26.738.810.334)	20.299.731.412	(6.439.078.922)	(iv)
Nguyên giá TSCĐ vô hình	228	11.872.500.000	1.300.000.000	13.172.500.000	
Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ vô hình	229	(305.474.899)	(1.300.000.000)	(1.605.474.899)	(iii)
Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	10.485.198.405	3.425.096.110	13.910.294.515	(ii), (iv)
Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313	-	14.079.000	14.079.000	
Phải trả ngắn hạn khác	320	1.650.701.495	(14.079.000)	1.636.622.495	(v)

(i) Trình bày lại các khoản phải thu khách hàng qua đại lý từ chỉ tiêu “Phải thu ngắn hạn khác” sang chỉ tiêu “Phải thu khách hàng ngắn hạn”.

(ii) Trình bày lại các chi phí chờ phân bổ từ chỉ tiêu “Chi phí chờ phân bổ dài hạn” sang chỉ tiêu “Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn”.

(iii) Trình bày lại các phần mềm từ chỉ tiêu “Tài sản cố định hữu hình” sang chỉ tiêu “Tài sản cố định vô hình”.

(iv) Trình bày lại các khoản thi công sửa chữa nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản từ chỉ tiêu “Tài sản cố định hữu hình” sang chỉ tiêu “Chi phí chờ phân bổ dài hạn”.

(v) Trình bày lại các khoản phải trả về cổ tức cho cổ đông từ chỉ tiêu “Phải trả ngắn hạn khác” sang chỉ tiêu “Phải trả cổ tức, lợi nhuận”.

4. Các giả định và ước tính quan trọng

Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Điều hành đã thực hiện các giả định và ước tính có ảnh hưởng đến số liệu tài sản, nợ phải trả, doanh thu và chi phí. Kết quả thực tế có thể khác với các ước tính này. Các giả định và ước tính quan trọng được Ban Điều hành đánh giá và cập nhật thường xuyên dựa trên kinh nghiệm lịch sử và các yếu tố liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các ước tính dưới đây được Ban Điều hành xác định là có khả năng ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo nếu các giả định thay đổi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Công ty ước tính khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi dựa trên đánh giá khả năng thu hồi của từng khoản nợ phải thu theo tuổi nợ và tình hình tài chính của từng khách hàng. Sự không chắc chắn phát sinh từ việc dự báo khả năng thanh toán của khách hàng trong tương lai, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế biến động.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, tổng số dư nợ phải thu khách hàng là 8.460.076.681 VND. Trên cơ sở đánh giá tuổi nợ, tình hình tài chính, tài sản đảm bảo và lịch sử thanh toán của từng khách hàng, Ban Điều hành xác định không có dấu hiệu suy giảm khả năng thu hồi tại thời điểm báo cáo, do đó không thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Ban Điều hành đánh giá đây không phải là ước tính kế toán trọng yếu có khả năng dẫn đến điều chỉnh đáng kể trong kỳ kế toán tiếp theo, do phần lớn các khoản phải thu có kỳ hạn thanh toán ngắn và/hoặc phát sinh với các khách hàng có lịch sử thanh toán ổn định.

Công ty tiếp tục thực hiện các biện pháp kiểm soát sau nhằm duy trì chất lượng nợ phải thu:

- Theo dõi và đôn đốc thu hồi công nợ định kỳ.
- Yêu cầu tài sản đảm bảo hoặc bảo lãnh đối với các khoản nợ có giá trị lớn.
- Rà soát hạn mức tín dụng cho từng khách hàng hàng quý.
- Đánh giá lại khả năng thu hồi khi có dấu hiệu bất thường về tình hình tài chính của khách hàng.

Ước tính thời gian sử dụng hữu ích và giá trị thu hồi của tài sản cố định hữu hình

Công ty ước tính thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định hữu hình dựa trên đánh giá kỹ thuật và kinh nghiệm sử dụng thực tế, với thời gian khấu hao áp dụng cho từng nhóm tài sản được trình bày tại Thuyết minh IV.8. Sự không chắc chắn phát sinh từ việc thay đổi công nghệ, cường độ sử dụng và điều kiện bảo dưỡng thực tế khác với giả định ban đầu, dẫn đến thời gian sử dụng thực tế có thể ngắn hơn hoặc dài hơn ước tính.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, tổng nguyên giá tài sản cố định hữu hình là 14.846.879.941 VND, giá trị còn lại 10.538.276.883 VND.

Ảnh hưởng của việc thay đổi ước tính thời gian sử dụng hữu ích phụ thuộc vào đặc điểm kỹ thuật, điều kiện vận hành, mức độ hao mòn của từng nhóm tài sản, mức điều chỉnh ước tính và thời điểm phát sinh thay đổi. Do các yếu tố này khác nhau giữa từng nhóm tài sản, Ban điều hành không có cơ sở phù hợp để áp dụng một giả định chung nhằm xác định một cách đáng tin cậy ảnh hưởng của việc thay đổi ước tính tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Ảnh hưởng cụ thể sẽ được xác định khi Công ty có đầy đủ căn cứ để điều chỉnh ước tính.

Việc thay đổi thời gian sử dụng hữu ích của một nhóm tài sản sẽ làm thay đổi chi phí khấu hao của kỳ phát sinh thay đổi và các kỳ tương lai bị ảnh hưởng trong thời gian sử dụng hữu ích còn lại của tài sản đó. Thay đổi này (nếu có) sẽ được ghi nhận phi hồi tố theo quy định về thay đổi ước tính kế toán.

Ban điều hành đánh giá khả năng thời gian sử dụng hữu ích thực tế khác biệt đáng kể so với ước tính là thấp đối với phần lớn tài sản.

Ban điều hành thực hiện các biện pháp sau:

- Rà soát và điều chỉnh thời gian sử dụng hữu ích định kỳ hàng năm.
- Thực hiện bảo dưỡng định kỳ theo đúng quy trình kỹ thuật.
- Đánh giá dấu hiệu tổn thất tài sản tại mỗi ngày báo cáo theo quy định.
- Lập kế hoạch đầu tư thay thế tài sản kịp thời để tránh gián đoạn sản xuất kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

Địa chỉ: A15, tầng 1 tòa nhà Home City số 177 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngoài các sự kiện đã trình bày tại Thuyết minh V.4, V.8 và V.16d, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày Báo cáo tài chính được phê duyệt phát hành cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt, ngày 14 tháng 8 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật



Bùi Thị Khánh Huyền

Đào Thị Thanh Hà

Trần Kim Long